

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU TRÁI BƠ CỦA CÁC ĐỊA
PHƯƠNG THUỘC VÙNG NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA,
HẢI ĐẢO

Năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG	3
I. Đặc điểm của trái bơ	4
II. Tình hình xuất khẩu bơ và sản phẩm chế biến bơ của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023 .	6
2.1 Kim ngạch xuất khẩu bơ và sản phẩm chế biến từ bơ	6
2.2 Thị trường xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023	7
III. Triển vọng xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam trong thời gian tới.....	9
3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu bơ của Trung Quốc	9
3.1.1 Lượng và trị giá nhập khẩu bơ của Trung Quốc.....	10
3.1.2 Diễn biến giá NKBQ bơ của Trung Quốc	10
3.1.3 Cơ cấu nguồn cung bơ cho Trung Quốc	11
3.2 Dự báo xuất khẩu bơ và sản phẩm chế biến từ bơ của Việt Nam trong thời gian tới.....	13
3.3 Một số quy định đối với trái bơ tươi xuất khẩu	16
3.3.1 Quy định chung	16
3.3.2 Quy định của thị trường Trung Quốc.....	17

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG

Biểu đồ

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam qua các tháng năm 2022 – 2023 (*ĐVT: Nghìn USD*) 7

Biểu đồ 2: Trung Quốc nhập khẩu trái bơ từ thế giới qua các tháng năm 2022 – 2023 (*ĐVT: Nghìn tấn*) 10

Biểu đồ 3: Diễn biến giá NKBQ trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Trung Quốc qua các tháng năm 2022 – 2023 (*USD/tấn*) 11

Bảng

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ trong 10 tháng năm 2023 8

Bảng 2: Nguồn cung bơ tươi hoặc đông lạnh cho Trung Quốc trong 10 tháng năm 2023 12

Bảng 3: Thị phần tươi hoặc đông lạnh của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc trong 10 tháng năm 2023 13

I. Đặc điểm của trái bơ

Bơ là loại trái cây giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe nên được người tiêu dùng ưa chuộng. Trái bơ được sử dụng trực tiếp như món ăn kèm, dùng làm sinh tố hoặc sản xuất thành những sản phẩm làm đẹp như mặt nạ, tinh dầu chăm sóc da ... Việt Nam hiện có nhiều giống bơ cho quả gần như quanh năm. Nhờ vậy, lợi ích kinh tế mà trái bơ mang lại khá lớn.

Tại Việt Nam, cây bơ được trồng chủ yếu ở 05 tỉnh khu vực Tây Nguyên gồm Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Kon Tum với tổng diện tích đạt gần 8.000 ha. Nhờ điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi, các tỉnh Tây Nguyên được cho là phù hợp để phát triển cây bơ.

Ngoài tiêu thụ nội địa, trái bơ của Việt Nam đã xuất khẩu ra thế giới. Theo giới chuyên gia, trái bơ được trồng tại Việt Nam đáp ứng được cả chất lượng và sản lượng so với các nước xuất khẩu bơ lớn của thế giới.

Hiện nhu cầu tiêu thụ bơ Việt Nam từ các quốc gia trên thế giới rất lớn, song nguồn cung bơ nước ta lại chưa đủ để cung ứng. Nhận thấy tiềm năng phát triển cây bơ còn khá lớn, người dân trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục mở rộng vùng trồng. Đặc biệt, cây bơ được trồng xen trong các vườn cà phê, hạt tiêu bước đầu cho năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, khâu bảo quản sau thu hoạch trái bơ của Việt Nam còn gặp khó khăn. Hiện trái bơ của nước ta chủ yếu dùng để ăn tươi, thời gian bảo quản chỉ kéo dài khoảng 5 ngày. Với đặc tính chín đồng loạt, dễ dập nên rất khó có thể chuyển đến các tỉnh xa hay xuất khẩu. Mặt khác bơ cũng là loại trái cây rất khó để chế biến, nếu chế biến không đúng cách, bơ rất dễ nhiễm vi khuẩn.

Để mở rộng nguồn cung bơ chất lượng, đáp ứng thị hiếu tiêu dùng và yêu cầu của các thị trường nhập khẩu, các tỉnh khu vực Tây Nguyên đang từng bước khắc phục các vấn đề về giống, kỹ thuật trong sản xuất, các vấn đề về thu hoạch, sơ chế và công nghệ sau thu hoạch.

Theo đó, các tỉnh khu vực Tây Nguyên tập trung chủ yếu vào công tác quy hoạch vùng trồng và cơ sở đóng gói, liên kết sản xuất, tiêu thụ, các giải pháp khoa học công nghệ, quy trình bảo quản sau thu hoạch, các kỹ thuật giúp sơ chế, bảo quản trái bơ phục vụ cho hoạt động xuất khẩu...

Đắk Nông là một trong những tỉnh có diện tích và sản lượng bơ lớn nhất cả nước. Nhờ điều kiện địa hình, thổ nhưỡng thuận lợi, phù hợp phát triển cây bơ, nhiều giống bơ ở tỉnh Đắk Nông cho trái gần như quanh năm (từ tháng 1 đến tháng 11), năng suất cao như bơ Cuba, bơ 034, bơ Booth, bơ Hass, bơ sáp,... Quả bơ sản xuất ở tỉnh Đắk Nông cho trái to, dẻo, màu vàng sậm, mẫu mã đẹp nên được người tiêu dùng ưa chuộng. Với giá bơ ổn định như nhiều năm qua, mỗi ha cho thu hoạch từ 300 – 500 triệu đồng/năm.

Nhờ hiệu quả kinh tế mang lại, diện tích trồng bơ của tỉnh Đắk Nông có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Nếu như năm 2019, diện tích bơ trên địa bàn tỉnh mức 3.794 ha, sản lượng đạt 15.050 tấn. Năm 2020, diện tích bơ tăng lên 4.383 ha, sản lượng 18.992 tấn. Năm 2021/2022 toàn tỉnh có khoảng 4.500 ha bơ, sản lượng khoảng 21.000 tấn.

Tại tỉnh Đắk Nông, cây bơ được trồng chủ yếu tại các huyện Đắk Mil, Đắk Glong, Đắk Song, Cư Jút, Tuy Đức, Đắk R'lấp ... Trong đó, đa phần các huyện trên (gồm Đắk Mil, Đắk Song, Cư Jút, Tuy Đức) nằm trong danh mục địa bàn ưu tiên thực hiện chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 – 2020. Điều này cho thấy tỉnh Đắk Nông rất chú trọng đến việc phát triển kinh tế tại các huyện thuộc vùng núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

Hiện phần lớn bơ của tỉnh được bán ở dạng tươi, chưa chế biến. Hiện tỉnh Đắk Nông chưa hình thành được các chuỗi giá trị bền vững về sản xuất, chế biến và tiêu thụ trái bơ. Vẫn còn khá nhiều bất cập đối với ngành sản xuất bơ tỉnh Đắk Nông như: việc sản xuất còn thiếu ổn định, người dân hưa áp dụng nhiều về khoa học kỹ thuật vào sản xuất bơ. Việc phát triển diện tích bơ cũng chưa gắn

với nhu cầu thị trường. Thực tế đó đòi hỏi cơ quan chức năng tỉnh, người dân tiếp tục có giải pháp để đầu tư, phát triển cây bơ bền vững hơn.

Nhìn chung cơ hội để Việt Nam gia tăng giá trị cho trái bơ khá lớn. Tuy nhiên, để thâm nhập sâu rộng hơn vào các thị trường có yêu cầu cao về quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm thì cần có sự liên kết chặt chẽ giữa các vùng trồng, người nông dân và các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản. Ngoài ra, Việt Nam cần tìm kiếm và tuyển chọn những giống cây bơ ngon, chất lượng, năng suất cao, đặc biệt có chiến lược quảng bá tiếp thị hiệu quả.

Nhằm giúp ngành bơ phát triển một cách bền vững, tỉnh Đắk Nông hướng đến việc đáp ứng đúng quy cách trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap và cao hơn nữa là Organic, đảm bảo đúng kỹ thuật trong tất cả các khâu từ chọn giống, trồng cây con, chăm sóc cây, thu hoạch, xử lý sau thu hoạch...

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Nông cho biết, địa phương này đã định hướng và quy hoạch vùng trồng bơ chuyên canh và giảm dần diện tích trồng xen canh, tự phát trong rẫy. Theo đó, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Nông đã làm việc với 66 hộ có hơn 700ha trồng chuyên canh, hướng đến trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để hướng đến xuất khẩu sang Trung Quốc và nhiều thị trường tiềm năng khác.

II. Tình hình xuất khẩu bơ và sản phẩm chế biến bơ của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023

2.1 Kim ngạch xuất khẩu bơ và sản phẩm chế biến từ bơ

Theo số liệu tính toán từ Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2023, Việt Nam xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ ra thế giới đạt 651,59 nghìn USD, tăng 59,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 10/2023, kim ngạch xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam đạt 27,39 nghìn USD, giảm 75,2% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 252,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Nghìn USD)

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

2.2 Thị trường xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023

Trong 10 tháng năm 2023, thị trường xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam sang 27 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu bơ và sản phẩm từ bơ chủ yếu sang các thị trường, như: Pháp, Nga, Canada, Malaysia, Singapore ... Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy:

Pháp là thị trường xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ lớn nhất của nước ta, kim ngạch đạt 240,77 nghìn USD trong 10 tháng năm 2023, tỷ trọng chiếm 36,95% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của cả nước.

Việt Nam bắt đầu xuất khẩu trái bơ tươi sang thị trường Pháp kể từ tháng 4/2023, song kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Pháp dẫn đầu cả nước. Điều này cho thấy chất lượng trái bơ tươi của Việt Nam đã đáp ứng được yêu cầu khắt khe từ phía thị trường Pháp. Việc trái bơ tươi của Việt Nam chinh phục được thị trường Pháp được kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội cho ngành sản xuất bơ của nước ta trong các năm tới.

Tiếp theo là thị trường Nga, trong 10 tháng năm 2023, Việt Nam xuất khẩu bơ các loại (gồm dạng tươi, đông lạnh, xay nhuyễn) sang thị trường này đạt 95,77 nghìn USD, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 10/2023, Việt Nam xuất khẩu bơ các loại sang thị trường Nga đạt 9,77 nghìn USD, giảm 73,3% so với tháng trước.

Đáng chú ý, năm 2023, Việt Nam đã thành công khi mở rộng thị trường xuất khẩu bơ đông lạnh hoặc nước ép bơ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu bơ xay nhuyễn đông lạnh sang Trung Quốc đạt 33,21 nghìn USD; Kazakhstan (nước ép trái bơ) đạt xấp xỉ 13,42 nghìn USD; Litva (bơ đông lạnh và nước ép) đạt 12,29 nghìn USD; Camêrun (nước ép bơ) đạt 7,78 nghìn USD; Tây Ban Nha (bơ đông lạnh) đạt 7,67 nghìn USD; Iraq, Ba Lan, Nhật Bản ...

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ trong 10 tháng năm 2023

Thị trường	10 tháng năm 2023 (USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Tỷ trọng (%)		Tháng 10/2023 (USD)	So với tháng 9/2023 (%)	So với tháng 10/2022 (%)
			10 tháng năm 2023	10 tháng năm 2022			
Tổng	651.588	59,9	100,00	100,00	27.390	-75,2	252,7
Pháp	240.776		36,95	0,00			
Nga	95.774	37,7	14,70	17,06	9.772	-73,3	
Canada	57.389	1.356,9	8,81	0,97			
Malaysia	45.356	-14,4	6,96	13,01		-100,0	-100,0
Singapore	35.650	-56,3	5,47	20,02	7.568	75,6	643,2
Philippin	34.800	-26,8	5,34	11,67		-100,0	
Trung Quốc	33.211		5,10	0,00			
Hà Lan	16.224	789,5	2,49	0,45		-100,0	
Kazakhstan	13.416		2,06	0,00			
Litva	12.294		1,89	0,00		-100,0	
Hàn Quốc	9.547	303,1	1,47	0,58		-100,0	
Đức	8.188	-84,7	1,26	13,11			
Camêrun	7.778		1,19	0,00	3.642		
Tây Ban Nha	7.670		1,18	0,00			
Australia	7.340	158,5	1,13	0,70	3.600	119,5	

Thị trường	10 tháng năm 2023 (USD)	So với cùng kỳ năm ngoái (%)	Tỷ trọng (%)		Tháng 10/2023 (USD)	So với tháng 9/2023 (%)	So với tháng 10/2022 (%)
			10 tháng năm 2023	10 tháng năm 2022			
Lào	5.267	-55,9	0,81	2,93		-100,0	
Irắc	3.907		0,60	0,00			
UAE	3.795	-37,9	0,58	1,50			
Ba Lan	3.118		0,48	0,00			
Nhật Bản	2.808		0,43	0,00	2.808		
Georgia	1.769		0,27	0,00			
Gabông	1.435		0,22	0,00			
Môdambic	1.320		0,20	0,00			
Libyan Arab Jamahiriya	828		0,13	0,00			
Gambia	768	-86,7	0,12	1,41			-100,0
Kenya	600		0,09	0,00			
Séc	560	-50,0	0,09	0,27			
Urugoay			0,00	1,36			
Môtitania			0,00	1,13			
Kô-eot			0,00	3,18			
Mỹ			0,00	8,18			
Pakixtan			0,00	0,14			
Đài Loan			0,00	0,19			
Xê-nê-gan			0,00	1,08			
Iran			0,00	0,45			
Công Gô			0,00	0,60			

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

III. Triển vọng xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam trong thời gian tới

3.1 Dung lượng thị trường nhập khẩu bơ của Trung Quốc

Theo nhận định của nhà phân phối quả bơ lớn nhất thế giới, Oxnard - công ty tại California của Mission Produce, doanh thu thị trường quả bơ tại Trung Quốc được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định trong các năm do nhu cầu tiếp tục tăng tại thị trường có phân khúc hàng trung lưu ngày càng lớn. Bên cạnh đó,

nhu cầu tiêu thụ trái bơ tại Trung Quốc có xu hướng tăng do người tiêu dùng ngày càng có ý thức cao về sức khỏe. Loại quả này cũng thu hút phân khúc khách hàng trẻ, thời thượng. Do đó, Trung Quốc được cho là thị trường có tiềm năng lớn đối với trái bơ trong các năm tới.

3.1.1 Lượng và trị giá nhập khẩu bơ của Trung Quốc

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 10 tháng năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu trái bơ tươi hoặc đông lạnh (mã HS 08044000) từ thế giới đạt 59.448 tấn, trị giá 132,1 triệu USD, tăng 76,9% về lượng và tăng 45,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 2: Trung Quốc nhập khẩu trái bơ từ thế giới qua các tháng năm 2022 – 2023 (ĐVT: Nghìn tấn)

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

() Ghi chú: HS 08044000 bơ tươi hoặc đông lạnh*

3.1.2 Diễn biến giá nhập khẩu bình quân bơ của Trung Quốc

Giá nhập khẩu bình quân trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Trung Quốc từ thế giới trong 10 tháng năm 2023 đạt mức 2.222 USD/tấn, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Trung Quốc từ Peru đạt mức 2.163 USD/tấn, giảm 16,1%; Kenya đạt mức 1.818 USD/tấn; giảm 27,4%; từ Mêhicô đạt mức 2.554 USD/tấn, giảm 29%... Ngược lại, giá nhập khẩu bình quân trái bơ tươi hoặc đông lạnh của

Trung Quốc từ thị trường Chilê và Philippin tăng lần lượt 5,5% và 5,2%, lên mức 3.364 USD/tấn và 3.022 USD/tấn.

Biểu đồ 3: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Trung Quốc qua các tháng năm 2022 – 2023 (USD/tấn)

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

3.1.3 Cơ cấu nguồn cung bơ cho Trung Quốc

Cơ cấu nguồn cung trái bơ tươi hoặc đông lạnh cho Trung Quốc trong 10 tháng năm 2023 tập trung chủ yếu từ các thị trường: Pêru, Kenya, Chilê, Mêhicô và một lượng khá thấp từ các thị trường Philippin, New Zealand, Côlômbia, Mỹ và Việt Nam.

Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 10 tháng năm 2023, thị trường này nhập khẩu trái bơ tươi hoặc đông lạnh từ Pêru đạt 49,45 nghìn tấn, trị giá 106,96 triệu USD, tăng 83,1% về lượng và tăng 53,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Pêru trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc từ thế giới chiếm 83,19% tổng lượng và 80,97% tổng kim ngạch trong 10 tháng năm 2023.

10 tháng năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu trái bơ tươi hoặc đông lạnh từ Kenya đạt 4,3 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 7,82 triệu USD, tăng 1.829,2% về lượng và tăng 1.301,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Kenya trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc từ thế giới chiếm 7,23% tổng lượng và 5,92% tổng kim ngạch trong 10 tháng năm 2023.

Ngược lại, Trung Quốc giảm nhập khẩu trái bơ tươi hoặc đông lạnh từ thị trường Chilê trong 10 tháng năm 2023, mức giảm 17,4% về lượng và giảm 12,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 3,25 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 10,95 triệu USD. Thị phần trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Chilê trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc từ thế giới chiếm 5,47% tổng lượng và 8,29% tổng kim ngạch trong 10 tháng năm 2023.

Cơ cấu nguồn cung trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Trung Quốc được mở rộng trong năm 2023 với việc Mỹ và Việt Nam trở thành thị trường cung cấp trái bơ mới cho thị trường này. Mặc dù lượng và trị giá nhập khẩu trái bơ tươi hoặc đông lạnh của Trung Quốc từ Mỹ và Việt Nam ở mức thấp, song cơ hội cho các nhà xuất khẩu bơ Việt Nam khá lớn.

**Bảng 2: Nguồn cung bơ tươi hoặc đông lạnh cho Trung Quốc
trong 10 tháng năm 2023**

Thị trường	10 tháng năm 2023			So với cùng kỳ năm ngoái (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá TB (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá TB
Tổng	59.448	132.101	2.222	76,9	45,4	-17,8
Pêru	49.455	106.965	2.163	83,1	53,6	-16,1
Kenya	4.300	7.817	1.818	1.829,2	1.301,1	-27,4
Chilê	3.254	10.949	3.364	-17,4	-12,8	5,5
Mêhicô	1.730	4.420	2.554	10,2	-21,8	-29,0
Philippin	311	939	3.022	-43,3	-40,4	5,2
New Zealand	276	743	2.696	-6,9	-14,3	-7,9
Côlômbia	117	245	2.102	585,7	414,2	-25,0
Mỹ	5	22	4.213			
Việt Nam	0,002	0,11	57.000			

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

Bảng 3: Thị phần tươi hoặc đông lạnh của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc trong 10 tháng năm 2023

Thị trường	Thị phần (%)			
	10 tháng năm 2023		10 tháng năm 2022	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	100,00	100,00	100,00	100,00
Pêru	83,19	80,97	80,38	76,61
Kenya	7,23	5,92	0,66	0,61
Chilê	5,47	8,29	11,72	13,82
Mêhicô	2,91	3,35	4,67	6,22
Philippin	0,52	0,71	1,63	1,73
New Zealand	0,46	0,56	0,88	0,95
Côlômbia	0,20	0,19	0,05	0,05
Mỹ	0,01	0,02	-	-
<i>Việt Nam</i>	<i>0,0000</i>	<i>0,0001</i>	-	-

Nguồn: Cơ quan Hải quan Trung Quốc

3.2 Dự báo xuất khẩu bơ và sản phẩm chế biến từ bơ của Việt Nam trong thời gian tới

Bơ là loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, chủ yếu được trồng ở các tỉnh Tây Nguyên. Mặc dù hiện nay trái bơ mang thương hiệu Việt Nam vẫn chưa được xuất khẩu nhiều. Tuy nhiên, theo các chuyên gia kinh tế, về chất lượng cũng như trái bơ Việt Nam không thua kém gì so với các nước xuất khẩu bơ lớn của thế giới. Vẫn còn rất nhiều cơ hội mới mở ra cho trái bơ mang thương hiệu Việt Nam xuất khẩu ở phía trước.

Năm 2023, xuất khẩu trái bơ và sản phẩm chế biến từ trái bơ của Việt Nam vẫn còn thấp hơn nhiều so với nhu cầu tiêu thụ toàn cầu và tiềm năng phát triển của ngành. Dù vậy, với tốc độ xuất khẩu duy trì tăng trưởng ở mức 2 con số trong 10 tháng năm 2023 và việc mở rộng thị trường xuất khẩu, được cho là bước đầu thuận lợi giúp ngành sản xuất trái bơ của Việt Nam nâng cao giá trị sản phẩm.

Với việc trái bơ ngày càng được tiêu dùng phổ biến, thị trường bơ toàn cầu năm nay nhìn chung thuận lợi với giá tại nhiều thị trường khả quan, kể cả đối với bơ sản xuất trong nước cũng như bơ nhập khẩu.

Theo báo cáo triển vọng nông nghiệp 2021-2030 của OECD-FAO, trên thị trường toàn cầu, quả bơ được dự báo là trái cây được xuất khẩu nhiều nhất vào năm 2030, đạt 30,9 triệu tấn, vượt qua dưa và xoài, với tỷ trọng nhập khẩu bơ của Mỹ dự kiến chiếm 40% và EU chiếm 31% tổng trị giá nhập khẩu quả bơ trên toàn cầu vào năm 2030. Bên cạnh đó, nhập khẩu quả bơ cũng đang tăng nhanh ở nhiều thị trường khác như ở Trung Quốc và một số nước ở Trung Đông. Đây sẽ là cơ hội tốt cho những nước xuất khẩu bơ thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trên phạm vi toàn cầu, Mexico, Mỹ và Cộng hòa Dominica là những thị trường tiêu thụ bơ hàng đầu thế giới. Trong số các quốc gia tiêu thụ hàng đầu, mức tiêu thụ bình quân đầu người cao được ghi nhận ở CH Dominica (54,6 kg/năm), gấp hơn 5 lần so với mức trung bình 10 kg/người/năm của thế giới. Tiêu thụ bơ trung bình người/năm ở Mexico hiện khoảng 7 kg, Chile 3,5 kg, Mỹ 2,36 kg, Peru 2,5 kg, Đan Mạch 1,8 kg, EU 0,6 kg...

Những thị trường tiêu thụ bơ truyền thống trên thế giới là Mỹ và EU. Đáng chú ý, hai thị trường tiềm năng có mức tiêu thụ đang tăng nhanh là Trung Quốc và Ấn Độ. Do vậy vẫn còn có rất nhiều cơ hội phát triển cho cây bơ, thậm chí một số chuyên gia còn cho rằng trong tương lai gần có thể sẽ xảy ra việc thiếu hụt nguồn cung.

Đối với thị trường châu Âu, nhu cầu đối với trái bơ có xu hướng gia tăng và còn rất nhiều tiềm năng. Hiện bình quân tiêu thụ bơ tính trên đầu người của EU chưa đến 0,6 kg/người/năm, trong đó người Đan Mạch tiêu thụ nhiều bơ nhất nhưng cũng chỉ mới đạt 1,8 kg bơ/người/năm. Các nước trong khu vực khác có mức tiêu thụ bơ cao trong khu vực là Đức và Pháp. Tây Ban Nha mặc dù là nhà sản xuất bơ hàng đầu ở châu Âu nhưng chỉ tiêu thụ trung bình 1,2 kg/người/năm.

Việc một số thị trường thành viên EU tăng nhập khẩu trái bơ tươi từ Việt Nam từ năm 2023 được cho là nền tảng giúp ngành sản xuất bơ nước ta mở rộng thị phần tại thị trường EU trong các năm tới.

Đối với thị trường Trung Quốc, dù trái bơ tươi của Việt Nam chưa được cấp phép xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc, tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ trái cây này của Trung Quốc tăng mạnh cũng sẽ tác động tích cực lên hoạt động xuất khẩu trái bơ của Việt Nam. Với vị trí địa lý thuận lợi, hoạt động xuất khẩu thương mại tiểu ngạch phát triển sẽ giúp ngành sản xuất bơ Việt Nam khai thác tốt thị trường Trung Quốc.

Theo nhà nghiên cứu Technomic tại Chicago này, quả bơ trở thành một nguyên liệu thời thượng trên phạm vi toàn cầu và đang đặc biệt được ưa chuộng tại Trung Quốc do hương vị lạ lẫm.

Trong khi đó, người tiêu dùng Trung Quốc ưa chuộng trái bơ nội địa tại các khu vực biên giới như tại tỉnh Quảng Tây và Việt Nam. Trung Quốc cũng có nhiều nông trường nhà nước nỗ lực trồng thử nghiệm quả bơ trong những thập kỷ qua, thậm chí ngay cả trước khi nhu cầu cao xuất hiện trên thị trường nội địa. Tuy nhiên, Trung Quốc cần thời gian dài mới có thể sản xuất quả bơ quy mô lớn và cũng đối mặt với thách thức hậu cần do hoạt động sản xuất diễn ra tại những vùng sâu, vùng xa.

Đối với thị trường Australia, cuối năm 2022, 03 tấn quả bơ đông lạnh, giống booth 7 từ vùng Tây Nguyên Việt Nam, đã chính thức được phân phối ra thị trường Australia - Thị trường được đánh giá là khá “khó tính”. Sự kiện này đã đánh dấu một bước tiến mới trong tiến trình xây dựng thương hiệu và thị trường cho trái bơ mang thương hiệu Việt Nam trên trường quốc tế. Trong năm 2023, Việt Nam cũng đã khai thác tốt thị trường Australia, tốc độ tăng trưởng trái bơ đông lạnh sang thị trường này tăng 158,5% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 7,34 nghìn USD trong 10 tháng năm 2023. Tính riêng tháng 10/2023, kim ngạch xuất khẩu trái bơ đông lạnh sang thị trường Australia tăng 119,5% so với tháng trước, đạt 3,6 nghìn USD.

Đại diện của Thương vụ cho biết hiện Australia vẫn chưa cấp phép nhập khẩu quả bơ tươi cho Việt Nam. Tuy nhiên, Thương vụ nhận định tiềm năng để xuất khẩu trái bơ Việt Nam vào Australia là rất lớn, có thể cạnh tranh được về giá cũng như chất lượng.

3.3 Một số quy định đối với trái bơ tươi xuất khẩu

3.3.1 Quy định chung

Để xuất khẩu được sang thị trường nước ngoài, trái bơ cần phải đáp ứng những tiêu chuẩn vô cùng khắt khe của nước nhập khẩu. Từ tiêu chuẩn trồng, thu hoạch, đưa vào bảo quản đến tiêu chuẩn chất lượng, đóng gói bao bì. Dưới đây là một số tiêu chuẩn chất lượng mà quả bơ xuất khẩu cần phải đáp ứng được như:

Quả tươi ngon, không xây xát và không có sinh vật gây hại có thể nhìn thấy được bằng mắt thường;

Bơ quả tươi phải có cuống dài từ 1 - 2cm;

Phần cuống bị cắt phải sạch để tránh hư hỏng tới những quả liền kề;

Bơ không được có bất kỳ dấu hiệu nào về sự hư hỏng do nấm mốc và côn trùng, từ vết xước và bị ảnh hưởng do tiếp xúc trực tiếp quá nhiều với ánh nắng mặt trời;

Vỏ bên ngoài quả bơ không bị nhăn sau khi đạt độ chín nhất định.

Chính sách pháp lý

Trái bơ tươi không nằm trong danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu. Chính vì vậy, cá nhân, đơn vị có thể làm thủ tục xuất khẩu trái bơ như những mặt hàng nông sản thông thường.

Mã HS Code và thuế xuất khẩu

Căn cứ vào biểu thuế xuất nhập khẩu 2022, trái bơ tươi có mã HS Code là 08044000. Trong đó:

0804 - Quả chà là, sung, vả, dừa, bơ, ổi, xoài và măng cụt, quả tươi hoặc quả khô

08044000 - Quả bơ

Theo quy định hiện hành, mức thuế suất thuế xuất khẩu trái bơ hiện đang là 0%. Bên cạnh đó, thuế VAT đối với trái bơ hiện nay cũng đang được áp dụng ở mức 0%.

Hồ sơ hải quan xuất khẩu bơ

Hồ sơ hải quan xuất khẩu nói chung và hồ sơ hải quan xuất khẩu bơ nói riêng cần tuân theo khoản 5 điều 1 thông tư số 39/2018/TT-BTC (sửa đổi điều 16 thông tư số 38/2015/TT-BTC). Cụ thể, bộ hồ sơ hải quan xuất khẩu bơ gồm có những giấy tờ, chứng từ sau:

- Hợp đồng thương mại
- Hóa đơn thương mại
- Vận đơn
- Phiếu đóng gói hàng hóa
- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật trái bơ tươi
- Các loại giấy tờ, chứng từ xuất khẩu khác theo quy định theo yêu cầu

3.3.2 Quy định của thị trường Trung Quốc

Bơ được xem là loại trái cây không dễ bảo quản, hiện chủ yếu để ăn tươi nhưng thường chỉ để được đến tối đa 5 ngày. Để trái bơ được bảo đảm chất lượng và số lượng, phía Trung Quốc đưa ra các quy định sau:

Về điều kiện thu hoạch và đưa vào bảo quản bơ tươi xuất khẩu

Thu hoạch:

Độ chín của bơ quả tươi khi thu hoạch được xác định ở độ già thích hợp sao cho quả đạt chất lượng tốt sau khi chín và quả duy trì được trạng thái trước

pha hô hấp đột biến, trong quá trình bảo quản thông thường, trong các khoang lạnh kín.

Bơ hái non sẽ không chín được bình thường. Quả bị cứng, vị đắng và hậu vị không mong muốn.

Tiêu chí về độ chín:

Tiêu chí cần chú ý khi quy định đối với bơ quả tươi có đủ độ chín để thu hoạch như sau:

- Bắt đầu có sự đổi màu đối với những giống có màu thay đổi
- Màu sáng nhẹ đối với giống quả xanh (có tính đến các quả không tiếp xúc nhiều với ánh nắng mặt trời); sự thay đổi này rất khó nhận biết
- Kích thước quả, tính theo đường kính lớn nhất của quả (sử dụng dụng cụ đo vòng cung) hoặc khối lượng quả
- Số ngày để quả chín mềm khoảng từ 4 ngày đến 7 ngày ở nhiệt độ khoảng 20 °C đến 25 °C
- Hàm lượng dầu đối với bơ quả tươi có hàm lượng dầu cao
- Quả bơ không bị nhăn sau khi đạt độ chín (quả bị nhăn là quả thu hoạch khi chưa đạt độ chín sinh lý)
- Quả rụng là tín hiệu kết thúc vụ thu hoạch, đặc biệt trong trường hợp hạt trong quả bị long ra
- Hàm lượng thịt quả của dịch chiết khô, lượng đường khử hoặc của hợp chất phenol không thể được dùng làm tiêu chí về độ chín.

Kiểm tra độ chín trong bảo quản bằng cách quan sát:

Việc kiểm tra này được thực hiện bằng cách kiểm tra các tiêu chí sau:

- Đối với các giống có màu thay đổi (Collinson, Hass, Topa Topa,...) thì kiểm tra màu sắc
- Đối với các giống quả có màu xanh, thì kiểm tra độ cứng của thịt quả

- Đối với tất cả các giống, kích cỡ quả, đặc trưng bởi đường kính lớn nhất hoặc khối lượng, tùy thuộc vào giống
- Đối với tất cả các giống, kiểm tra độ chắc của phần cuống dính với quả (quả chín quá không thích hợp để bảo quản biểu hiện khi cuống không giữ được quả).

Chất lượng đặc trưng để bảo quản:

- Bơ quả tươi phải có cuống dài từ 1cm đến 2cm
- Phần cuống bị cắt phải sạch để tránh hư hỏng đến quả liền kề
- Bơ quả tươi không được có bất kỳ dấu hiệu nào về sự hư hỏng do nấm mốc và côn trùng, từ vết xước và ảnh hưởng do tiếp xúc trực tiếp quá nhiều với ánh nắng mặt trời
- Số lượng quả có vết thương cũ đã lành không được nhiều.

Đưa bơ quả tươi vào bảo quản:

- Sau khi thu hoạch bơ quả tươi phải được đưa vào bảo quản lạnh càng sớm càng tốt
- Thời gian tính từ khi thu hoạch quả đến khi đưa vào khoang lạnh không được quá 48h.

Phương pháp bảo quản:

- Sau khi thu hoạch và đóng gói, bơ quả tươi đang chờ để vận chuyển bằng đường bộ hoặc đường biển thì chúng phải được đặt ở nơi có bóng mát, được thông gió tốt
- Bơ quả tươi phải được bao gói bằng vật liệu có thể bảo vệ tránh bị xây xước và hư hỏng do va chạm trong quá trình xử lý
- Quả bơ có cùng kích cỡ thường được sắp xếp thành một hoặc nhiều lớp trong hộp bìa cứng có đục lỗ ở thành hộp và nắp hộp hoặc được xếp trong hộp bằng gỗ cho phép thông gió tốt

- Quả bơ có thể được gói từng quả riêng bằng giấy, để tránh tiếp xúc với thành hộp và tách riêng từng quả. Bao gói phải đủ chắc để bảo vệ quả, không tạo lực ép làm hư hỏng quả.

Về các điều kiện bảo quản và vận chuyển bơ tối ưu

Bảo quản và vận chuyển lạnh đối với bơ quả tươi gồm có hai giai đoạn: làm lạnh và lưu giữ ở nhiệt độ bảo quản.

Làm lạnh:

Việc làm lạnh bơ quả tươi cần được thực hiện càng nhanh càng tốt và có thể đạt được bằng các cách như sau:

- Thiết bị làm lạnh có công suất từ 700 W đến 930 W1) trên một tấn bơ quả
- Nhiệt độ không khí lạnh từ 7°C đến 12°C, tùy thuộc vào nhiệt độ bảo quản
- Tốc độ lưu thông không khí từ 80 đến 100
- Độ đồng đều của bao gói hoặc của chồng quả cho phép lưu thông không khí lạnh đều qua lượng quả được bảo quản
- Hệ thống lưu thông không khí hiệu quả (không có tác động của không khí bên ngoài).

Lưu giữ ở nhiệt độ bảo quản:

Sau khi làm lạnh, bơ quả tươi phải được giữ ở nhiệt độ không khí trong khoang lạnh, phụ thuộc vào giống như sau:

- Nhiệt độ khuyến cáo để bảo quản các giống bơ nói chung là 7°C; nếu nhiệt độ thấp hơn 5°C trong quá trình bảo quản, bơ quả tươi sẽ bị chín không bình thường và không đạt chất lượng như mong muốn.
- Nhiệt độ cao hơn làm giảm thời hạn bảo quản

- Nhiệt độ phải được đo ở điểm lạnh nhất của khoang, nghĩa là ở đầu ra của không khí từ máy lạnh. Nếu các chồng bao gói trong kho dễ tiếp cận được thì nên đo nhiệt độ trong các bao gói chứa quả.

- Khi thực hiện vận chuyển trái bơ, cần chú trọng đến khâu đóng gói vào thùng và sắp xếp trái bơ lên xe tải, thông thường bơ sẽ được đóng gói bằng các loại giấy gói bảo vệ

- Việc quấn giấy gói luôn được thực hiện cẩn thận, sau đó bỏ vào các thùng xốp hoặc carton cũng có thể là bao gai mềm để tránh sự va đập

- Giấy và thùng bên ngoài phải có được độ mềm xốp nhất định, không quá cứng, gồ ghề, không quá mềm, dễ móp méo

- Vật liệu đóng gói đảm bảo đủ độ chắc chắn và khối hình cụ thể, dễ sắp xếp với điều kiện để khi sắp xếp các thùng hàng chồng lên nhau trong khoang xe, các thùng không bị xẹp, méo mó, ảnh hưởng đến trái bên trong

- Thùng hàng luôn bảo đảm thông thoáng để bơ có khả năng quang hợp, giúp bơ chín đều, chín đúng dự định để không nhanh bị hư

- Đội ngũ bốc xếp luôn làm việc chuyên tâm, cẩn thận, không xếp qua loa, di chuyển thùng bơ mạnh, chèn ép, miễn cưỡng giữa các thùng

- Đặc biệt, không gói bơ trong các bọc nilon không thoát khí để tránh bơ nhanh hư hỏng, làm giảm chất lượng.

- Xuất khẩu bơ sang Trung Quốc thường được vận chuyển bằng xe tải hoặc thùng lạnh nhưng cách để vận chuyển bơ đi xa an toàn phải luôn đảm bảo nhiệt độ thường cho bơ, tránh nhiệt độ hoặc độ ẩm quá cao. Nếu vận chuyển bằng xe tải thì cần phủ bạt, che chắn ánh nắng, giữ mát hoặc nếu vận chuyển đi xa bằng thùng lạnh, nhân viên Proship sẽ thực hiện việc điều chỉnh nhiệt độ chỉ từ 23-25 độ C theo đúng quy cách.